

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Thái Sơn, ngày 28 tháng 02 năm 2025

BIÊN BẢN 2

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong trường mầm non

I. NỘI DUNG KIỂM TRA

1.1. Quy mô và kế hoạch phát triển

1.1 Số lớp và số trẻ

Bột, cháo		Cơm nát		Cơm thường		3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi		Tổng	
Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
				3	68	4	126	6	191	5	191	18	576

1.2 .Tỷ lệ chuyên cần

- Nhà trẻ: 62,9 %
- Mẫu giáo: 83,8 %

1.3 Công tác điều tra, dự báo và kế hoạch phát triển giáo dục trong những năm tới

Nhà trường có xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường đến năm 2030. Kế hoạch xây dựng trên cơ sở các điều kiện đã bám sát vào các Nghị quyết của Thành phố cũng như của Huyện An Lão.

2. Thực hiện công tác tuyển sinh, phổ cập giáo dục

1.1. Công tác tuyển sinh

- Chỉ tiêu giao: 18 lớp; 552 trẻ; Đã tuyển: 18 lớp; 576 trẻ. Đạt: 104 % so với KH.

- Lý do (thừa , thiếu):

+ Trẻ MG thừa do số lớp và dân số độ tuổi tập trung tại khu trung tâm đông. Công tác tuyên truyền và nhận thức của phụ huynh đã tăng lên.

+ Thiếu trẻ NT: Số lớp tại khu trung tâm thiếu (Đủ chỉ tiêu trẻ/ lớp); khu lẻ dân số có 01 thôn số trẻ ít, một số phụ huynh có người trông trẻ nên chưa cho trẻ đến trường do sợ trẻ còn nhỏ.

- Số trẻ đã huy động ra trường, lớp MN (tính cả đi học nơi khác và cơ sở MN ngoài công lập trên địa bàn đã có QĐ thành lập):
 - + Nhà trẻ 95/385 đạt 24,6 % trẻ %
 - + Mẫu giáo 548/597 trẻ 91,7%

Nhận xét về quy mô, kế hoạch phát triển, thực hiện công tác tuyển sinh và công tác phổ cập.

*Ưu điểm:

- Đảm bảo số lớp, số học sinh vượt theo chỉ tiêu huyện giao;
- Hồ sơ tuyển sinh lập đúng, đủ các nội dung, đảm bảo chất lượng hồ sơ;
- Hồ sơ sắp đặt khoa học;
- Chỉ tiêu tuyển sinh trẻ MG: 508/480 vượt 5,8% chỉ tiêu giao;
- Công tác phổ cập: Thực hiện nghiêm túc điều tra dân số phổ cập độ tuổi 0-6T; Thiết lập hồ sơ theo quy định; kết hợp tốt với các bậc học trong xã để hoàn thành nhiệm vụ phổ cập của địa phương;

*Tồn tại:

- Nhà trẻ 68/75 đạt 90,6 % thiếu 7 cháu.
- Nề nếp trẻ nhà trẻ còn hạn chế.

3. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1. Việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, triển khai của Ban Giám hiệu

- BGH xây dựng kế hoạch theo văn bản chỉ đạo; Có đầy đủ các loại kế hoạch, đủ nội dung;
- Các kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị; cơ bản được phân công rõ theo từng mảng công việc;
- Các kế hoạch đều được triển khai tới CB, GV, NV và các bộ phận để thực hiện.

3.2. Hồ sơ chuyên môn công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (về số lượng và chất lượng)

- Hồ sơ công tác nuôi dưỡng có đầy đủ các đầu sỏ;
- Nội dung rõ ràng, đảm bảo chất lượng;
- Sắp xếp khoa học;

3.3. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm mà Bộ, Sở, Trường chỉ đạo

- Bộ phận chuyên môn đã xây dựng và lưu giữ bộ hồ sơ thực hiện chuyên đề trọng tâm : Lấy trẻ làm trung tâm- chuyên đề giải pháp sáng tạo về ứng dụng CNTT;
- Hồ sơ thiết lập đầy đủ, sắp xếp khoa học;
- Đảm bảo đủ nội dung.

3.4. Sinh hoạt của các tổ, nhóm chuyên môn (đánh giá cụ thể từng tổ, nhóm và nhận xét chung)

- Các tổ chuyên môn thực hiện SHCM đúng quy định 1 tháng/lần;
- Có xây dựng kế hoạch của tổ; giao nhiệm vụ thành viên trong tổ;
- Đảm bảo nội dung sinh hoạt trao đổi công tác chuyên môn;
- Nội dung sinh hoạt chưa phong phú.

3.5. Kết quả kiểm tra giáo viên và nhân viên nuôi

- Về hồ sơ chuyên môn của giáo viên và nhân viên nuôi (giáo án, sổ SHCM, sổ theo dõi trẻ, sổ tài sản nhóm lớp):
 - + Các Đ/c GV, NV có đầy đủ đầu sỏ theo quy định;

- + Đảm bảo nội dung theo đặc thù từng loại sổ.
 - + Một số giáo viên chưa cập nhật, bổ sung đủ thông tin, chưa kịp thời(Sổ theo dõi, giao nhận.
 - Về xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học
 - + Giáo viên tích cực xây dựng môi trường giáo dục trong, ngoài lớp theo định hướng Steem;
 - + Tích cực tạo môi trường cho trẻ hoạt động;
 - Trang trí các lớp nội dung chưa phong phú; hình thức cứng, chưa khoa học, chưa có tính thẩm mỹ.
 - Về bếp ăn và thực hiện quy trình bếp 1 chiều
 - + Thực hiện nghiêm các quy định, nội quy trong bếp(Giao, nhận, chế biến..)
 - + Bếp xây dựng và thực hiện theo quy trình bếp 1 chiều;
 - + Công tác vệ sinh sạch sẽ;
 - Nhà VS tầng trên ngay khu vực sơ chế bị ngấm dột rất dễ làm mất vệ sinh thực phẩm trong quá trình chế biến.
 - Số lượng giáo viên được kiểm tra: 27/ 39 đạt 69,2 %
 Xếp loại tốt: 27 /27 đạt 100 %, Khá 0 /27 đạt 0 %, TB 0 / %, Yếu / %
 - Số nhân viên nuôi được kiểm tra: 8/ 11 đạt 72,1 %
 Xếp loại tốt: 8/8 đạt 100%, Khá 0 / %, TB / %, Yếu / %
- Nhận xét về kết quả kiểm tra (Việc thực hiện quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp, sử dụng tài liệu, thiết bị, đồ chơi)
- GV,NV thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;
 - Có kiến thức CS,ND,D trẻ theo độ tuổi; có khả năng tổ chức tốt và linh hoạt các hoạt động CS,ND,GD trẻ;
 - Một số GV,NV tích cực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp trong tổ chức các hoạt động.
 - Một số GV,NV còn chưa linh hoạt, chưa thực sự tích cực trong công việc chung (Năm; Dân; N. Thủy)

4. Kết quả trên trẻ

4.1. Về nuôi dưỡng

- Số bữa ăn trong ngày của trẻ:
 - + Nhà trẻ 3 bữa/ ngày: 2 bữa chính - 1 bữa phụ:
 - + Mẫu giáo 3 bữa/ ngày: 1 bữa chính - 2 bữa phụ:
- Định lượng calo bình quân/ trẻ/ngày:
 - + Nhà trẻ:
 - + Mẫu giáo

4.2. Về chăm sóc – vệ sinh:

- Chăm sóc sức khỏe:

Số trẻ được khám SK định kỳ và cân đo theo quy định 552/ 552 trẻ đạt 100 %

Trong đó: (Kết quả kỳ khám gần đây nhất)

Kênh BT 537/552 trẻ, đạt 97 %

Suy dinh dưỡng thể thấp, còi 20 trẻ = 4 %

Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 7 trẻ, chiếm tỉ lệ 1 %

- Kỹ năng, thao tác vệ sinh cá nhân trẻ:
 - + Trẻ có nề nếp vệ sinh, thao tác vệ sinh khối 4,5 tuổi tốt;
 - + Trẻ nhà trẻ được giáo viên thực hiện tốt thao tác vệ sinh cho trẻ
- Trẻ khối 3 tuổi thao tác vệ sinh một số cháu chưa tốt...

4.3. Về giáo dục:

- Nề nếp, kỹ năng của trẻ: (Trong hoạt động học tập, vui chơi, tự phục vụ ...)
Trẻ cơ bản có nề nếp học tập, vui chơi tốt, tích cực trong các hoạt động, có kỹ năng tự phục vụ cơ bản tốt
- Nhận xét sự phát triển của trẻ ở từng độ tuổi:

4.4. Các hoạt động bồi dưỡng năng khiếu, làm quen với Tiếng Anh (nếu có):

- Có kế hoạch triển khai cho trẻ MG LQTA; Đã thiết lập HS cho trẻ LQTA;
- Số trẻ mẫu giáo đăng ký 240 cháu.

5. Quản lý trẻ ngoài giờ:

- Xây dựng và thực hiện tốt các hoạt động trải nghiệm. Từ tổng thể đến cụ thể các buổi thực hành trải nghiệm; có báo cáo kết quả thực hiện 1 số hoạt động.

6. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục:

- Đã xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường và tham mưu kế hoạch với địa phương đang trình PGD phê duyệt;
- Có triển khai rà soát và báo cáo kết quả rà soát theo chuẩn Quốc gia.
- Có lưu giữ hồ sơ, minh chứng, tuy nhiên chưa thực hiện nghiêm túc các kế hoạch, báo cáo chất lượng cải tiến thường xuyên.

7. Hoạt động ngoại khóa:

- Có xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng buổi tham quan học tập;
- Đã tổ chức tốt kế hoạch cho trẻ tham quan tại đền thờ Trạng nguyên Trần Tất Văn

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG (ưu điểm và hạn chế).

*** Ưu điểm**

- Ổn định quy mô trường, lớp, học sinh. Công tác tuyển sinh. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường cơ bản tốt;
- Công tác điều tra PC và thực hiện phổ cập đảm bảo hoàn thành;
- Thực hiện tốt xây dựng và thực hiện các kế hoạch của nhà trường;
- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn; Các chuyên đề trọng tâm, giải pháp sáng tạo của trường;
- Các lớp, bếp ăn thực hiện nghiêm túc quy định có chất lượng: Trẻ ngoan, lễ phép, tích cực tham gia các hoạt động, có nề nếp trong các hoạt động
- Đảm bảo công tác AT, VSTP.

*** Tồn tại**

- Tỷ lệ đến trường nhà trẻ chưa đủ;
- Một số GV chưa thực sự tích cực trong nhiệm vụ chung;

- Khả năng linh hoạt, sáng tạo 1 số GV còn hạn chế.
- Công tác kiểm định chất lượng còn chậm.

Xếp loại (Tốt, khá, ĐYC, chưa ĐYC): **Tốt**

III. KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn, tư tưởng đội ngũ;
- Tiếp tục tuyên truyền vận động trẻ NT ra lớp (Khu lẻ) đảm bảo tỷ lệ huy động;
- Quan tâm hoàn thiện hồ sơ kiểm định kịp thời;
- Tiếp tục báo cáo đề nghị địa phương sửa chữa nhà vệ sinh ngầm, đột đảm bảo công tác VS, chăm sóc sức khỏe trẻ.

ĐẠI DIỆN TỔ, NHÓM KIỂM TRA

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Nụ

Nguyễn Thị Oanh

-